**Phụ lục X**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNTT, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *TP. HCM, ngày tháng năm* |

**TỜ TRÌNH**

VỀ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo (tiếng Việt, tiếng Anh): …………………………

Mã ngành đào tạo: …………………………………………………..

Trình độ đào tạo:…………………………………………………….

Hình thức đào tạo: ………………………………………………….

Kính gửi: ……………………………………..

1. **Sự cần thiết mở ngành đào tạo** 
   * + Lý do mở ngành đào tạo.
     + Các căn cứ pháp lý để mở ngành đào tạo.
     + Trình bày kết quả các nghiên cứu khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của ngành đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ.
     + Trình bày kết quả của các hội thảo do cở sở đào tạo tổ chức hoặc các Hội thảo do các đơn vị khác tổ chức mà cơ sở đào tạo có tham gia báo cáo về chương trình hoặc bảng tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến cho chương trình đào tạo.
     + Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.
2. **Tình hình đào tạo của ngành đào tạo ở Việt Nam và trên thế giới**

a) Tình hình đào tạo ở Việt Nam

* + - Đánh giá chung về tình hình đào tạo của ngành tại một số CSĐT ở Việt Nam.
    - Thống kê một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các CSĐT ở Việt Nam.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | CSĐT | Tên ngành/chuyên ngành đào tạo | Bậc đào tạo | Danh hiệu tốt nghiệp | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

b) Tình hình đào tạo trên thế giới

* + - Đánh giá chung về tình hình đào tạo trên thế giới.
    - Thống kê một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các CSĐT nước ngoài.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên nước | CSĐT | Tên ngành/chuyên ngành đào tạo | Bậc đào tạo | Danh hiệu tốt nghiệp | Địa chỉ website |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

1. **Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo**
   * + Ghi rõ tên ngành, mã ngành đào tạo (theo Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước), tên chương trình đào tạo, trình độ đào tạo. Trường hợp tên ngành đào tạo chưa có trong trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước phải trình bày luận cứ khoa học về ngành đào tạo đã được Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường thông qua, thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới, kèm theo chương trình đào tạo tham khảo ít nhất 02 trường đại học đã được kiểm định ở nước ngoài.

Nếu sử dụng chương trình của một trường đại học khác, cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, kèm theo bản sao chương trình gốc của trường đó và khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

Nếu sử dụng chương trình của nước ngoài (kể cả trường hợp ngành đào tạo đã có trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước) cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, nước nào và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường nước ngoài; khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

* + - Tóm tắt về chương trình đào tạo: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), thời gian đào tạo ...
    - Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo trong 5 năm đầu của ngành đào tạo.
    - Tóm tắt về quá trình xây dựng chương trình đào tạo.

1. **Kết luận và đề nghị**
   * + Trường cần khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với ngành đào tạo.
     + Đề nghị:…

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. Tổ soạn thảo đề án**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| - Như trên;  - Lưu: VT. |  |